

# CÔNG TY TNHH MEKONG INVENTION BACK OFFICE

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MEKONG INVENTION BACK OFFICE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: MIBO

2. Mã số doanh nghiệp: 1301103811

3. Ngày thành lập: 05/03/2021

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2441, quốc lộ 60, ấp An Nhơn 1, Xã Đa Phước Hội, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0968696418

Fax:

Email: ceomibo@gmail.com

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                              | 4651                                                         |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                               | 4652                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                  | 4659                                                         |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                           | 4741                                                         |
| 5.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                | 5820                                                         |
| 6.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                            | 6201                                                         |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                              | 6202(Chính)                                                  |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trừ hoạt động vận động hành lang)                                                                         | 7020                                                         |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                  | 6209                                                         |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                               | 6311                                                         |
| 11. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                        | 9511                                                         |
| 12. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                       | 9512                                                         |
| 13. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                       | 3312                                                         |
| 14. | Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TỔNG HỮU TOÀN** Giới tính: **Nam**  
Chức danh: **Giám đốc**  
Sinh ngày: **22/12/1987** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**  
Số giấy chứng thực cá nhân: **321235893**  
Ngày cấp: **29/11/2016** Nơi cấp: **Công an Bến Tre**  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 2441, quốc lộ 60, ấp An Nhơn 1, Xã Đa Phước Hội, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam**  
Chỗ ở hiện tại: **Số 2441, quốc lộ 60, ấp An Nhơn 1, Xã Đa Phước Hội, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam**

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre